

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 11 - 4 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Đình Hiên và ông Nguyễn Kiên Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

TRIỆU PHÚC T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 10 (trước là tổ K), phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Kim K và bà Trịnh Thị D (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/01/2025, bị Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Quyết định số 05/QĐ - XPHC, đến nay Triệu Phúc T chưa thực hiện việc nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh B từ ngày 04/11/2024 đến ngày 13/11/2024 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và được tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Triệu Kim K, sinh 1963; Trú tại: Tổ A (trước là tổ K), phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 04/11/2024 tại khu vực tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Triệu Phúc T, sinh năm 1985, trú tại tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là tổ A, phường H, thành phố B) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong lòng bàn tay trái của Triệu Phúc T 01 (một) gói được gói bằng vỏ đựng xi lanh nhựa, bên trong có 02 (hai) gói đều được gói bằng giấy một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Triệu Phúc T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B2 - 117.59 đã qua sử dụng cùng chìa khoá xe. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành mở niêm phong và cân xác định toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,26g (Không phải hai sáu gam). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định. Phong bì ký hiệu T1, vỏ đựng xi lanh nhựa, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Phúc T khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2024, Triệu Phúc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 97B2 – 117.59 là xe của bị cáo đi từ nhà ở tổ K (nay là tổ A), phường H, thành phố B, đến nhà anh T1 (không biết họ, tên đệm, năm sinh của anh T1) thuộc tổ T, phường H để uống rượu. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong Triệu Phúc T lên con thềm chất ma túy nên nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, sau đó Triệu Phúc T điều khiển xe đến khu vực tổ A, phường N, thành phố B để đi tìm mua ma túy. Tại đây, Triệu Phúc T gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Sau đó, Triệu Phúc T đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người đàn ông nhận tiền và bán cho Triệu Phúc T 01 (một) gói được gói bằng vỏ đựng xi lanh nhựa, bên trong có 02 (hai) nhỏ ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, Triệu Phúc T cất giấu số ma túy vào trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi Triệu Phúc T đi đến khu vực thuộc tổ A, phường N, thành phố B thì bị tổ công tác của Công an phường N bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Triệu Phúc T ngày 04/11/2024 thể hiện kết quả: Dương tính với chất ma túy O (H, M, C)

Ngày 04/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét chỗ ở và các công trình, phương tiện có liên quan của Triệu Phúc T tại tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, kết quả không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 362/KL - KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NG-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,26g (Không phải hai sáu gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại 0,22g (không phải hai hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T220 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 97B2 – 117.59 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Triệu Phúc T. Gia đình Triệu Phúc T thuộc diện hộ nghèo. Ngày 20/01/2025, Triệu Phúc T bị Công an phường H, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Quyết định số 05/QĐ - XPHC, đến nay Triệu Phúc T chưa thực hiện việc nộp phạt.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Triệu Phúc T đều thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Lời khai của Triệu Phúc T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Về vật chứng của vụ án, gồm:*

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T220, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả vụ: Triệu Phúc T (1985), tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Phong bì, vỏ đựng xi lanh, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 08 (tám) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Triệu Phúc T và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) xe mô tô HONDA, số loại WAVE, màu xanh đen bạc, dung tích 109 cm³ mang biển kiểm soát 97B2 - 117.59, có số khung: RLHJA3927MY279428 và số máy: JA39E2402911 cùng chìa khóa xe (xe đã qua sử dụng).

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97007638 mang tên Lô Thị T2.

Các vật chứng trên hiện được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTPBK ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Phúc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Triệu Phúc T thành khẩn khai nhận về hành vi vi phạm và thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra. Bị cáo có đơn nộp tại phiên tòa đề nghị miễn án phí.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Triệu Kim K có ý kiến: Xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 97B2-117.59 là xe thuộc sở hữu của Triệu Phúc T. Ông cho tiền T để mua xe, tuy nhiên ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Ông không yêu cầu T phải trả lại cho ông số tiền mua xe. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác trong vụ án, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Phúc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Phúc T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2024 đến ngày 13/11/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo lao động tự do, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản có giá trị.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,22 gam ma túy, phong bì, bao gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T220 và phong bì T1, vỏ đựng xilanh nhựa, giấy gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô HONDA, số loại WAVE, màu xanh đen bạc, dung tích 109 cm³, biển kiểm soát 97B2 - 117.59 cùng chìa khóa xe và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97007638 mang tên Lô Thị T2.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp: Xét thấy đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 04/11/2024, tại khu vực tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Phúc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,26g (không phẩy hai sáu gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của Triệu Phúc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

....

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 20/01/2025, bị cáo bị Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đến nay Triệu Phúc T chưa thực hiện việc nộp phạt. Việc này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Bị cáo có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Triệu Phúc T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn tương xứng, phù hợp với thực tiễn xét xử tại địa phương để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, vì bị cáo nghiện ma túy, là lao động tự do, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 0,22 gam ma túy, phong bì, bao gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T220 và phong bì T1, vỏ đựng xilanh nhựa, giấy gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu M2: Xét thấy là ma túy là chất cấm tàng trữ, lưu hành và phong bì, bao gói cũ, vỏ đựng xilanh nhựa, giấy gói cũ đều là vật không có giá trị do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA, số loại WAVE, màu xanh đen bạc, dung tích 109 cm³ mang biển kiểm soát 97B2 - 117.59, có số khung: RLHJA3927MY279428 và số máy: JA39E2402911 cùng chìa khóa xe và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97007638 mang tên Lô Thị T2: Xét thấy chiếc xe mô tô là của bị cáo, là phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Phúc T, quá trình điều tra không xác định được đối tượng, do đó không có cơ sở để xử lý, xét thấy là phù hợp.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:

Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Xét thấy cần miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Phúc T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2024 đến ngày 13/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 0,22g (Không phẩy hai hai gam) ma túy và phong bì, bao gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu T220.

+ Phong bì ký hiệu T1, vỏ đựng xilanh nhựa, giấy gói cũ nằm trong phong bì niêm phong ký hiệu M2.

- Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) xe mô tô HONDA, số loại WAVE, màu xanh đen bạc, dung tích 109 cm³ mang biển kiểm soát 97B2 - 117.59, có số khung: RLHJA3927MY279428 và số máy: JA39E2402911 cùng chìa khóa xe và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97007638 mang tên Lô Thị T2.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận ngày 27/2/2025 giữa Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Triệu Phúc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, Ông Triệu Kim K có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Bắc Kạn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Đình Hiên

Nguyễn Kiên Cường

Lường Thị Thu Hòa

